

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 341/2021/HS - ST
Ngày: 23/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Khắc Kiếm

Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 369/2021/HSST/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thế D và bà Nguyễn Thị D (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án: - Ngày 28/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 08/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”;

Nhân thân:

- Ngày 24/8/2005 TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/02/2007 TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “Có mặt”.

- Bị hại: Chị Ninh Thị T - Sinh năm 1992 “ Vắng”

Địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1978 “ Vắng”
Địa chỉ: 117A T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1987 “ Vắng”
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

3. Công ty F88
Địa chỉ: Số nhà 194 T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện: Chị Lê Ngọc Q - Sinh năm 1990 “ Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9^h ngày 19/3/2021, Nguyễn Thế T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7 – 91129 đến khu trọ ở thôn Tiến Thọ, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa để chơi. Khi đến khu nhà trọ, Thanh đi bộ lên tầng 2, đi ngang qua phòng số 08 là phòng trọ của chị Thảo, quan sát thấy cửa mở, T đi vào trong lấy 01 túi xách bên trong có chứa hai máy tính xách tay(01 chiếc hiệu ASUS màu bạc và 01 chiếc hiệu HP màu đen), sau khi lấy tài sản, T đem đến bán cho anh Nguyễn Văn H với số tiền 5.000.000đ. Ngày 21/3/2021, Nguyễn Thế T đến Công an phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL – HĐĐGTS ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP. Thanh Hóa kết luận:

+ 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP Zbook, có trị giá 3.200.000đ (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

+ 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu USUS, có trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ninh Thị T đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Anh Nguyễn Văn H là người mua hai máy tính xách tay, anh Hà không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về TNHS đối với anh Hà. Bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Thế D cũng đã trả cho anh H số tiền 5.000.000đ và nhờ anh H đã giao máy tính cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Anh H đã nhận lại đủ số tiền mua máy tính của bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 252/CT - VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm

2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Công ty F88 có quyền khởi kiện bị cáo trong vụ án dân sự khác; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B7- 91129, bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên do xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị $\frac{1}{2}$ của xe mô tô, chị Đ (vợ bị cáo) được nhận lại giá trị của $\frac{1}{2}$ xe mô tô.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện của Công ty F88 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát sẽ khởi kiện bị cáo để yêu cầu thanh toán khoản nợ vay trong một vụ án dân sự khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 9^h ngày 19/3/2021, Nguyễn Thế T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7 - 91129 đến khu trọ ở thôn Tiến Thọ, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa để chơi. Khi đến khu nhà trọ, Thanh đi bộ lên tầng 2, đi ngang qua phòng số 08 là phòng trọ của chị T, quan sát thấy cửa mở, Thanh đi vào trong lấy 01 túi xách bên trong có chứa hai máy tính xách tay(01 chiếc hiệu ASUS màu bạc và 01 chiếc hiệu HP màu đen), trị giá 5.200.000đ, sau khi lấy tài sản, T đem đến bán cho anh Nguyễn Văn H với số tiền 5.000.000đ để ăn tiêu cá nhân. Ngày 21/3/2021, Nguyễn Thế Thanh đến Công an phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của chị Ninh Thị T, trị giá tài sản 5.200.000đ, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” do bị cáo

đang có các tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì đó là tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội cùng loại, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật, nên cần được xử lý nghiêm minh và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo đã tác động cho bố của bị cáo trả tiền cho anh H và nhờ anh H giao máy tính cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ninh Thị T đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Văn H đã nhận được số tiền 5.000.000đ mua máy tính và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B7- 91129, bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên do xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo có trong thời kỳ hôn nhân, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị $\frac{1}{2}$ của xe mô tô, chị Đ (vợ bị cáo) được nhận lại giá trị của $\frac{1}{2}$ xe mô tô là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần kinh doanh F88, buộc bị cáo phải trả nợ số tiền 9.127.344đ do bị cáo đã thế chấp xe mô tô để vay vốn, bị cáo đã thanh toán được gốc và lãi 02 kỳ, số tiền còn lại 8.193.000đ, trong gia đoạn điều tra, người đại diện của Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải trả khoản nợ gốc còn lại 8.193.000đ và không yêu cầu trả lãi.

HĐXX xét thấy, việc yêu cầu của Công ty cổ phần kinh doanh F88 là quan hệ dân sự, được điều chỉnh bởi pháp luật Dân sự khi giải quyết vụ án về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án Hình sự mà Công ty cổ phần kinh doanh F88 có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế T phải thanh toán nợ cho Công ty bằng một vụ án Dân sự khác khi có

đủ chứng cứ yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa người đại diện của Công ty F88 thống nhất sẽ khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thế T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận chị Ninh Thị T và anh Nguyễn Văn H đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Công ty F88 có quyền khởi kiện bị cáo Nguyễn Thế T về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn khởi kiện và căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B7- 91129; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ (vợ bị cáo) giá trị ½ xe mô tô biển kiểm soát 36B7- 91129 (Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thanh Hóa xử lý, xác định giá trị cụ thể ½ tài sản nộp Ngân sách Nhà nước và ½ giá trị tài sản trả lại cho chị Đông trong giai đoạn thi hành án). Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 263/THA ngày 21/9/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; Người LQ;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân